

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HSST

Ngày: 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Đình Thọ

2. Ông: Dương Ngọc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Cao Duy Phúc: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/4/2022 tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/HSST, ngày 25/2/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HS, ngày 28/3/2022, đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Đình D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1991 tại: xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ; Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 08/12; Con ông: Lê Đình B và bà: Phạm Thị N; Vợ: Vi Thị H sinh 1993 (Đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 22/01/2021, Lê Đình D bị Công an thị trấn H, huyện Q xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Nhân thân:

- Tháng 10/2008, Lê Đình D bị TAND huyện Q xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích);

- Tháng 02/2013, Lê Đình D bị TAND huyện Q xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích);

- Tháng 6/2017, Lê Đình D bị TAND huyện B xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 04/2022 ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Vũ Ngọc Th- sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị L. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Anh Đinh Văn N. Nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 09/9/2021, Lê Đình D đi nhờ xe từ huyện Q xuống huyện B mục đích là đi tìm ma túy để sử dụng, khi xuống xe tại huyện B, D gặp Ngân Văn L, sinh năm 1999, trú tại thôn P, xã K, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng, BKS: 36B5-024.99 đi trên đường. D cùng L ngồi nói chuyện một lúc thì rủ nhau đi trộm cắp tài sản, D điều khiển xe mô tô chở L đi dọc theo Quốc lộ 217 xuống địa phận xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. L bảo D đi rẽ vào một đường bê tông rồi dừng lại, D đứng ngoài xe mô tô còn L đi vào một nhà kho, không có người trông coi. Một lát sau L kéo ra 03 (ba) thanh thép loại thép số 18 chiều dài mỗi thanh 7,2m (bảy phẩy hai mét); 01 (một) thanh thép loại thép số 18 dài 11,7m (mười một phẩy bảy mét), L gọi D sang cùng L kéo ra vị trí để xe mô tô. D dùng dây cao su trong cốp xe mô tô buộc số thép trộm cắp được vào đuôi xe đồng thời lên xe chở L cùng số sắt vừa trộm cắp đi xuống cửa hàng thu mua phế liệu của gia đình chị Nguyễn Thị L trú tại thôn T, xã C để bán được số tiền 360.000đ (ba trăm sáu mươi nghìn đồng). Khi bán D nói với chị L là thép nhà còn thừa không dùng hết, nên chị L không nghi ngờ gì và đã mua số thép này. Số tiền này D và L đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 01/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C đã có Bản kết luận định giá tài sản số 30/HĐĐGTS, xác định giá trị tài sản là các thanh sắt do D và L trộm cắp ngày 09/9/2021 trị giá 1.138.000đ (một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Ngân Văn L ngày 09/9/2021, trị giá tài sản chưa đến 2.000.000đ, Ngân Văn L không có tiền án, tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, nên cơ quan điều tra xử phạt hành chính với Ngân Văn L.

Đối với Nguyễn Thị L là người trực tiếp mua số sắt thép mà D cùng L trộm cắp. Tuy nhiên khi mua chị L không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản.

Đối với Hà Văn N đã cho Ngân Văn L mượn xe mô tô, nhưng không biết L mượn để đi Trộm cắp tài sản nên không đủ căn cứ để xử lý đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Đối với anh Vũ Ngọc Th đã nhận tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCT- SH, ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Lê Đình D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS lên mức án đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét ; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đình D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng.

Người bị hại anh Vũ Ngọc Th cũng có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng. anh đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nữa.

Người làm chứng chị Lê Thị L cũng có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung bản cáo trạng , chị Liên không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/9/2021, lợi dụng sơ hở của anh Vũ Ngọc Th là người được giao trông coi kho vật liệu tại thôn T, xã Cẩm Thành, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình D đã cùng Ngân Văn L trộm cắp bốn cây thép trị giá là 1.138.000đ (một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tuy trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000đ) nhưng ngày 21/01/2021, Lê Đình D đã bị Công an thị trấn H, huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, hành vi của Lê Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173

Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS đó là: Đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân xấu, cần phải phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[5]. Về dân sự: Bị hại anh Vũ Ngọc Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38- BLHS. khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 – Bộ luật TTHS. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh Vũ Ngọc Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Cẩm Thủy;
- Thi hành án dân sự huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh